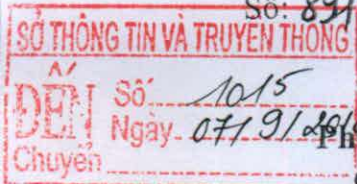


Số: 891 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 27 tháng 8 năm 2012



**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012 - 2015

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 99/TTr-STTTT ngày 13/3/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012 - 2015 (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh: LĐ, CV các khối;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Phụng

## KẾ HOẠCH

**Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động  
của cơ quan Nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012-2015**  
(Kèm theo Quyết định số : 891 /QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)



### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về "Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá".

- Luật Công nghệ thông tin (Luật số 67/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt nam khóa XI kỳ họp thứ 9, thông qua ngày 29/6/2006).

- Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/2/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg ngày 24/05/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW.

- Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, trong đó đặt ra yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ quản lý hành chính Nhà nước.

- Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg ngày 18/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Bưu chính, Viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định 222/2005/QĐ-TTg ngày 15/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT giai đoạn 2006-2010.

- Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến 2020.

- Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Quyết định số 169/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc đầu tư, mua sắm các sản phẩm công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

- Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/06/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Chi thị 04/2007/CT-TTg ngày 22/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo hộ quyền tác giả đối với chương trình máy tính.

- Quyết định 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015.

- Quy hoạch phát triển Bru chính Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Lai Châu giai đoạn 2007 - 2015 và định hướng đến 2020.

- Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT tỉnh Lai Châu giai đoạn 2009 - 2015.

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu.

- Các dự án Quy hoạch phát triển ngành và địa phương của tỉnh Lai Châu có liên quan đã được phê duyệt.

- Chi thị số 07/CT-BBCVT ngày 07/7/2007 của Bộ Bru chính, Viễn thông và định hướng phát triển CNTT và truyền thông giai đoạn 2011-2020 (gọi là Chiến lược Cát cánh).

- Kết quả khảo sát hiện trạng ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh Lai Châu.

## **II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU.**

### **1. Môi trường pháp lý.**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông về Công nghệ thông tin, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản nhằm hoàn thiện, thúc đẩy phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Lai Châu; Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 05/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Quy hoạch phát triển Bru chính Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Lai Châu giai đoạn 2007 - 2015 và định hướng đến 2020; Quyết định 1075/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 phê duyệt Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT tỉnh Lai Châu giai đoạn 2009 - 2015; Quyết định số 946/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2009-2010.

Ngoài ra còn có một số văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh nhằm thúc đẩy việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **2. Hạ tầng kỹ thuật.**

Hệ thống trang thiết bị của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã đã được chú trọng đầu tư. Hệ thống mạng LAN của các sở, ban, ngành, các đoàn thể, các huyện, thị xã cơ bản đã được xây dựng, phục vụ ứng dụng trong công tác quản lý, điều hành và ứng dụng thực tế trong công việc. Đa số các đơn vị đều có hệ thống

mạng LAN và kết nối Internet. Tuy nhiên, chất lượng hạ tầng chưa đồng đều, hệ thống mạng tại cấp huyện hoạt động chưa đồng bộ giữa các phòng ban. Việc khai thác, sử dụng hệ thống mạng vẫn còn gặp nhiều khó khăn và mới chỉ khai thác được một số tính năng cơ bản của hệ thống mạng như: chia sẻ máy in, chia sẻ văn bản điện tử, chia sẻ đường truyền Internet băng thông rộng (ADSL) .... Tình trạng hệ thống mạng LAN của các cơ quan, đơn vị đưa vào khai thác mới chỉ đáp ứng được một phần công việc. Hạ tầng tại một số xã được đầu tư trang bị máy tính theo đề án, dự án.

Dự án hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã được triển khai, xây dựng với 08 điểm cầu (UBND tỉnh và 7 huyện, thị xã). Hệ thống giao ban trực tuyến được triển khai đã giúp việc chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước được nhanh chóng, kịp thời; góp phần tích cực vào phục vụ cải cách hành chính.

Kết quả khảo sát tại các cơ quan Nhà nước của tỉnh cho thấy: Tỷ lệ máy tính/CBCC đạt 70% đối với các sở, ban, ngành và 45% đối với UBND các huyện, thị xã. Tỷ lệ kết nối Internet là 90%.

### **3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước.**

Ứng dụng CNTT đã từng bước thay đổi phương pháp, thói quen làm việc cũ chuyển dần sang phong cách làm việc mới khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp và minh bạch.

Tại một số các sở, ngành đã ứng dụng phần mềm vào hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ như: Phần mềm Văn phòng điện tử, phần mềm kế toán ... vào trong công tác quản lý, chuyên môn, giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ, giúp thực hiện công việc chính xác, khoa học.

Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu đã được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động. Đây là một kênh thông tin quan trọng phản ánh đầy đủ thông tin trong các lĩnh vực lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội của tỉnh Lai Châu, từng bước phục vụ hiệu quả sự lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Cổng TTĐT đã giúp bạn đọc ở khắp mọi nơi có thể tìm hiểu về lịch sử, tình hình phát triển KTXH, truyền thống văn hoá... tỉnh Lai Châu qua các thời kỳ; các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh đều được đăng tải kịp thời, góp phần hỗ trợ hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành. Một số sở, ngành cũng đã có trang thông tin điện tử (Website) riêng nhưng số lượng còn hạn chế

### **4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.**

Việc triển khai ứng dụng CNTT với các khối doanh nghiệp trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông cũng được đẩy mạnh thực hiện như việc ứng dụng các phần mềm: phần mềm quản lý khách hàng, phần mềm quản lý nhân sự, kế toán, quản lý cước...

Cổng thông tin điện tử của tỉnh cũng là kênh thông tin đặc lực thực hiện cải cách hành chính, cung cấp các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hiện nay đã có 02 dịch vụ công mức độ 3 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (dịch vụ công cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và dịch vụ cấp giấy phép xuất bản bản tin).

### **5. Hiện trạng về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT.**

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành công tác đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực CNTT đã có bước chuyển biến tích cực. Hàng năm, tỉnh đều có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ tin học cơ bản cho cán bộ các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã. Qua đó đã hình thành được đội ngũ nhân lực CNTT trong các cơ quan Nhà nước. Tuy nhiên, mặt bằng chung số lượng cũng như chất lượng đội ngũ nhân lực CNTT của tỉnh vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được so với nhu cầu phát triển ứng dụng CNTT. Cán bộ chuyên ngành CNTT có trình độ đại học, cao đẳng rất ít, chỉ chiếm 1,3%; Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ công chức chưa cao. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT ở các sở, ban, ngành, huyện thị còn thiếu.

Hệ thống các cơ sở đào tạo Công nghệ thông tin của tỉnh đã có, song mới chỉ tập trung đào tạo Tin học văn phòng, công tác đào tạo nâng cao trình độ cho các cán bộ chuyên trách về CNTT còn nhiều hạn chế.

## **III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2012 – 2015.**

### **1. Mục tiêu tổng quát.**

- Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT đảm bảo hiện đại, đồng bộ.
- Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu ứng dụng và phát triển CNTT.
- Ứng dụng rộng rãi CNTT trong mọi lĩnh vực; khai thác có hiệu quả thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực.
- Xây dựng và phát triển mạnh các Cổng giao tiếp điện tử nhằm cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp. Góp phần làm cho hoạt động của cơ quan Nhà nước minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015.**

#### **2.1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước.**

- 50% các giao dịch trao đổi thông tin, gửi/nhận văn bản trong các cơ quan Nhà nước được thực hiện trên môi trường mạng.
- 60% số văn bản, hồ sơ, tài liệu tại các cơ quan Nhà nước được quản lý và lưu trữ trên mạng máy tính.
- Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức, viên chức của các sở, ban, ngành là 80%; các huyện, thị xã là 60%.

- 100% máy tính tại công sở được kết nối Internet.
- Xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) trọng điểm

(Chi tiết theo phụ lục 1)

## **2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.**

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công cấp độ 3.
- 100% các trang thông tin điện tử của các sở, ngành được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và 40% các sở, ngành, huyện thị có Website riêng, đảm bảo 100% cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin, cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- 60% sở, ngành, huyện, thị xã ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo khả năng kết nối các hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa với Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp qua mạng Internet; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục.

## **IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.**

### **1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:**

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước bao gồm: Máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin:

+ Xây dựng, nâng cấp mạng LAN của tất cả các đơn vị từ cấp xã đến cấp tỉnh và kết nối với mạng diện rộng của tỉnh, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

+ Đầu tư trang thiết bị CNTT cho các sở, ban, ngành, đoàn thể; các huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc, phục vụ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

- Xây dựng và triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chứng thực chữ ký số trong các cơ quan Nhà nước.

### **2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước:**

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện, nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cơ quan Nhà nước, bao gồm:

+ Triển khai hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử của tỉnh đến các sở, ngành, huyện, thị xã.

+ Số hóa nguồn thông tin theo thứ tự ưu tiên về thời gian và tầm quan trọng.

+ Đẩy mạnh các ứng dụng phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn ở các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu công tác tại mỗi cơ quan.

### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Nâng cấp Công thông tin điện tử của tỉnh để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.

- Xây dựng một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3

(Chi tiết theo phụ lục 2)

- Các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh và UBND cấp huyện, thị xã xây dựng, hoàn thiện Trang thông tin điện tử, đảm bảo cung cấp thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin.

#### **4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT:**

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo CNTT, cán bộ chuyên trách về Công nghệ thông tin.

- Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách về Công nghệ thông tin các cấp trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

### **V. GIẢI PHÁP.**

#### **1. Giải pháp về tài chính:**

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương: Hiện tại do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế nên để đẩy mạnh đầu tư cho ứng dụng Công nghệ thông tin cần phải có sự hỗ trợ rất lớn từ nguồn ngân sách này.

- Nguồn ngân sách địa phương: Hàng năm cân đối nguồn vốn ngân sách Nhà nước để phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước trình UBND tỉnh quyết định.

- Vận động các nguồn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân cho đầu tư và ứng dụng CNTT.

#### **2. Giải pháp triển khai:**

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng các chương trình, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Lựa chọn triển khai mô hình ứng dụng CNTT điển hình ở các cấp, phổ biến nhân rộng triển khai.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công.

#### **3. Giải pháp tổ chức:**

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo CNTT của tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo Công nghệ thông tin ở các đơn vị.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để việc ứng dụng CNTT thực sự thúc đẩy cải cách hành chính và tăng cường hiệu

quả của ứng dụng CNTT.

#### **4. Giải pháp môi trường chính sách:**

- Xây dựng quy định về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trên toàn tỉnh.

- Xây dựng các chính sách, quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

- Xây dựng cơ chế chính sách về biên chế, thu hút và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ CNTT của cơ quan Nhà nước.

- Xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Kết quả triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

#### **5. Giải pháp nâng cao nhận thức:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT trong sự nghiệp phát triển KT-XH và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, CBCCVC, nhân dân và doanh nghiệp.

- Gắn trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong đơn vị, địa phương mình. Lãnh đạo các ngành, địa phương phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện “Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012-2015”. Hàng năm, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Lai Châu, trình UBND tỉnh phê duyệt. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

- Xây dựng các chính sách nhằm giảm giấy tờ, tăng cường chia sẻ thông tin trong hoạt động CNTT của cơ quan Nhà nước.

- Xây dựng các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Nhà nước.

- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

#### **2. Sở Nội vụ:**

- Chủ trì xây dựng cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ CNTT của cơ quan Nhà nước.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.



- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

- Phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, ban hành quy định về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định việc bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh cho các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng CNTT của các cơ quan Nhà nước.

### **4. Sở Tài chính:**

Cân đối bố trí ngân sách hàng năm cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT của các cơ quan Nhà nước.

**5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã:** Căn cứ kế hoạch này, hàng năm xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị mình, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, cân đối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị.

Các đơn vị có dự án được phê duyệt có trách nhiệm tổ chức xây dựng và triển khai đúng tiến độ và quy trình. Cơ quan, đơn vị chủ trì đề án, dự án về CNTT có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế sơ bộ của Sở Thông tin và Truyền thông.

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

1. Ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương hỗ trợ đảm bảo kinh phí xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trên toàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trên cơ sở kế hoạch của từng đơn vị trong kế hoạch ngân sách hàng năm phải có mục chi riêng cho CNTT để thực hiện các dự án CNTT thuộc phạm vi của từng đơn vị.

**Phụ lục 1:**

**Danh mục các CSDL trọng điểm triển khai giai đoạn 2012-2015**

(Kèm theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012-2015 được phê duyệt tại Quyết định số: 891/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của UBND tỉnh Lai Châu)



STT	Tên cơ sở dữ liệu
1	CSDL Cán bộ công chức, viên chức
2	CSDL Khiếu nại, tố cáo
3	CSDL Khoa học và Công nghệ
4	CSDL Lao động, người có công và xã hội
5	CSDL Văn hóa-xã hội
6	CSDL kinh tế công nghiệp và thương mại
7	CSDL các dự án đầu tư

*Handwritten signature*

**Phụ lục 2:**  
**Danh mục các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 ưu tiên triển khai**  
**giai đoạn 2012-2015**

*(Kèm theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012-2015 được phê duyệt tại Quyết định số: 891/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của UBND tỉnh Lai Châu)*

STT	Tên nhóm dịch vụ
1	Cấp giấy phép đăng ký kinh doanh
2	Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.
3	Giải quyết khiếu nại, tố cáo
4	Cấp giấy phép xây dựng công trình
5	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
6	Cấp, đổi giấy phép lái xe
8	Lao động, việc làm
7	Các dịch vụ đặc thù

4

**Phụ lục 3**

**Nhu cầu kinh phí và phân kỳ thực hiện các nội dung của Kế hoạch**

(Kèm theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2012-2015 được phê duyệt tại Quyết định số: **891** /QĐ-UBND ngày **27**/8/2012 của UBND tỉnh Lai Châu)



Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu /sự cần thiết đầu tư	Kinh phí và phân kỳ thực hiện								Tổng kinh phí (Theo nội dung)		
			2012		2013		2014		2015		ĐP	TW	
			ĐP	TW	ĐP	TW	ĐP	TW	ĐP	TW			
<b>I</b>	<b>Về hạ tầng kỹ thuật</b>												
1	Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước.	Hỗ trợ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành và công tác chuyên môn của cán bộ công chức	500		500	1.500	500	1.500	500	2.000	<b>2.000</b>	<b>5.000</b>	
2	Xây dựng và triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số	Đảm bảo chứng thực, xác minh phục vụ việc trao đổi thông tin, dữ liệu qua mạng theo định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ hành chính điện tử			500	500	500	1.000	500	1.000	<b>1.500</b>	<b>2.500</b>	
3	Duy trì hệ thống giao ban điện tử của UBND tỉnh với Chính phủ và UBND các huyện, thị xã	Đảm bảo phục vụ các cuộc họp của lãnh đạo tỉnh với Chính phủ, các huyện, thị đảm bảo nhanh, ổn định, an toàn bảo mật thông tin.			200				200		<b>400</b>		

4	Xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Tạo lập cơ sở dữ liệu chung của tỉnh và tích hợp dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành trên địa bàn tỉnh							3.000	2.000		<b>5.000</b>
<b>II. Các dự án ứng dụng CNTT và dịch vụ công</b>												
1	Xây dựng và nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Cải tiến các quy trình, thủ tục, trình tự giải quyết công việc đáp ứng cải cách thủ tục hành chính và phục vụ nhu cầu đặc thù của từng đơn vị		2.600		2.000			1.000		1.000	<b>6.600</b>
2	Xây dựng và nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh	Đảm bảo việc trao đổi thông tin ổn định, an toàn, bảo mật		2.200		1.500			1.000		1.000	<b>5.700</b>
3	Xây dựng điểm phần mềm một cửa điện tử cấp huyện	Ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính ở cấp huyện		400		400			800		800	<b>2.400</b>
4	Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Tạo lập cơ sở dữ liệu của các ngành phục vụ việc tra cứu thông tin			500	1.000	500	1.000	500	1.500	<b>1.500</b>	<b>3.5 00</b>
5	Nâng cấp công nghệ thông tin điện tử tỉnh và xây dựng các Website thành phần	Đảm bảo việc tích hợp các thông tin, dịch vụ trên cổng thông tin điện tử được nhanh, an toàn, bảo mật và Tạo	550	3.400	500	1.500	500	2.000	500	2.000	<b>2.050</b>	<b>8.900</b>



		lập trang thông tin riêng của các sở, ban, ngành, huyện thị phục vụ việc cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công của các sở, ngành, huyện, thị xã											
6	Xây dựng và phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Cung cấp dịch vụ đơn giản thuận tiện tới các tổ chức, người dân và doanh nghiệp			300	700	500	1.500	500	1.500	<b>1.300</b>	<b>3.700</b>	
7	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước	Nâng cao nhận thức vai trò ứng dụng công nghệ thông tin. Và phát triển ứng dụng CNTT vào trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ	2.000	500	1.000	500	1.000	500	1.000	<b>1.500</b>	<b>5.000</b>		
8	Nâng cao kỹ năng ứng dụng và quản lý về công nghệ thông tin	Đào tạo kỹ năng về ứng dụng, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và nâng cao công tác quản lý trong lĩnh vực công nghệ thông tin.		500		1.000		1.000			<b>2.500</b>		
<b>Tổng kinh phí (Theo lộ trình)</b>			1.050	10.600	3.500	10.100	4.000	13.800	4.200	13.800	<b>10.250</b>	<b>50.800</b>	

4